

Số: 141/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 26 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa:

*Ng đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

*Bị đơn:* Anh Trần Thanh Ng, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Thanh Ng. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 26/5/2009 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Thị Hà M, sinh ngày 26/7/2010 và Trần Thanh Nh, sinh ngày 27/8/2014. Anh

Ng tự nguyện cấp dưỡng cho hai con chung mỗi tháng 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 16/5/2022.

Sau khi ly hôn, anh Trần Thanh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: không có.

2.3. Về nợ chung: không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng do hòa giải thành được giảm 50% là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị Ngọc H đồng ý nộp. Số tiền án phí chị H phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003750 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã T (B – Bến Tre)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Mộng Tuyền**